

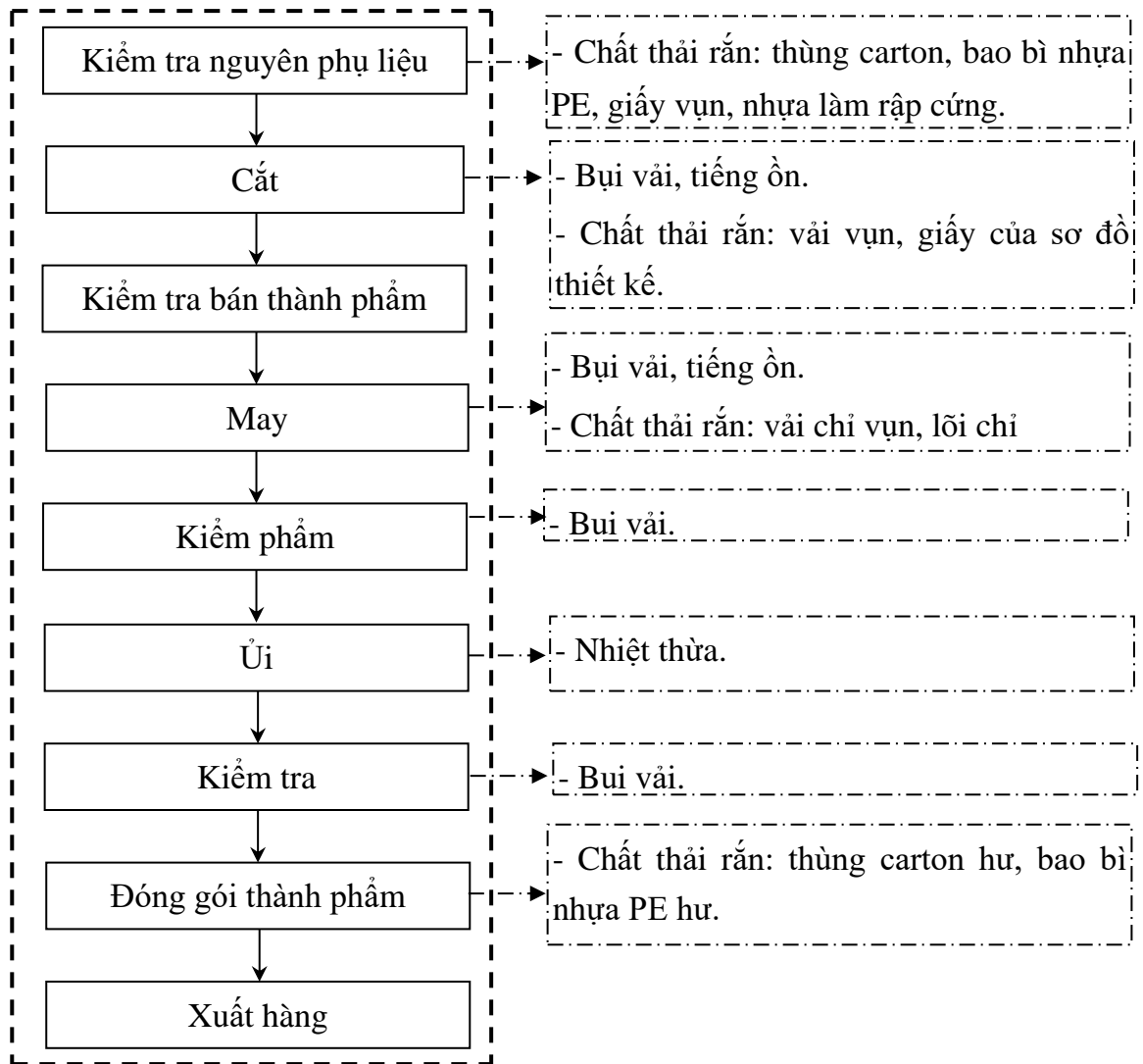
### 3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở

#### 3.1. Công suất hoạt động của cơ sở:

Quy mô công suất: 1.000.000 sản phẩm may mặc/năm (3.150 sản phẩm/ngày). Trong đó, quần áo thun 200.000 sản phẩm/năm, sơ mi 300.000 sản phẩm/năm và veston 500.000 sản phẩm/năm

#### 3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở:

- Công nghệ và loại hình cơ sở: Sản xuất, may gia công quần áo các loại.
- Quy trình công nghệ sản xuất của nhà máy.



Hình 1-2: Quy trình công nghệ sản xuất của nhà máy

#### Thuyết minh dây chuyền công nghệ:

- Công đoạn kiểm tra nguyên phụ liệu: Nguyên phụ liệu được nhập kho, nơi thực hiện các bước kiểm tra chất lượng nguyên liệu vải và phụ liệu may trước khi thực hiện sản xuất. Bước tiếp theo ở công đoạn này là thử nghiệm nguyên phụ liệu và chuẩn bị tài liệu kỹ thuật, bảng màu, tác nghiệp cắt và quy trình sản xuất sản phẩm, quy trình ủi và

đóng gói. Chất thải phát sinh ở công đoạn này chủ yếu là các thùng carton đựng phụ liệu và các bao nhựa PE bọc các cây vải, giấy vụn giã sơ đồ, nhựa làm rập cứng.

- *Công đoạn cắt và kiểm tra bán thành phẩm:* Tại công đoạn này vải và các phụ liệu khác được tiến hành trải - cắt - phối bộ theo đúng thiết kế của sơ đồ, tạo ra bán thành phẩm cho chuyên may. Công đoạn này có sử dụng một số máy cắt vải bằng tay, phát sinh tiếng ồn. Chất thải phát sinh chủ yếu là vải vụn, giấy của sơ đồ thiết kế đã bị cắt ra và bụi vải do các sợi vải bị cắt đứt.

- *Công đoạn may và kiểm phẩm:* Bán thành phẩm đã cắt ra được chuyển vào chuyên may để các công nhân sẽ thực hiện các công đoạn may từng chi tiết theo dây chuyền công nghệ và ghép thành sản phẩm hoàn chỉnh. Công việc kiểm tra chất lượng may luôn được thực hiện xuyên suốt quá trình may. Các sản phẩm nào không đạt tiêu chuẩn hoặc bị lỗi sẽ được sửa chữa hoặc bị loại bỏ. Mỗi sản phẩm hoàn chỉnh đều được gắn nhãn mác. Chất thải phát sinh tại công đoạn này chủ yếu là vải vụn do máy vắt sổ cắt xén ra, chỉ may bị đứt hoặc bị cắt vụn, lõi chỉ. Do ở công đoạn tập trung các thiết bị may rất lớn nên phát sinh bụi.

- *Công đoạn ủi, đóng gói và kiểm tra thành phẩm:*

+ Các sản phẩm sau khi được nhân viên kiểm hóa, nhân viên QC thực hiện công tác kiểm tra chất lượng thì tiến hành ủi-ép. Tùy theo yêu cầu và kết cấu sản phẩm, công đoạn ủi - ép có thể được thực hiện trước, trong hoặc sau công đoạn may. Ở công đoạn này lượng nhiệt được sử dụng trong quá trình ủi được tạo ra từ nôi hơi sử dụng điện.

+ Các sản phẩm sau khi ủi sẽ được đóng gói bao bì và kiểm tra chất lượng lần cuối, sau đó sẽ đóng vào thùng giấy carton trước khi đưa về kho thành phẩm. Chất thải phát sinh chủ yếu là các thùng giấy carton hư, bao bì nhựa PE hư.

**3.3. Sản phẩm của cơ sở:** Quần, áo thun, sơ mi, veston.

**3.4. Các hạng mục công trình cơ sở:**

**a. Các hạng mục công trình chính:**

*Bảng 1-2: Các hạng mục công trình chính*

Stt	Hạng mục công trình	Đơn vị	Diện tích
1	Khu nhà văn phòng	m <sup>2</sup>	109,5
2	Nhà xưởng sản xuất	m <sup>2</sup>	1.370,1
3	Kho phụ liệu	m <sup>2</sup>	82,5
4	Kho bao bì	m <sup>2</sup>	153,3
5	Khu thu hóa	m <sup>2</sup>	154,0
6	Khu đóng gói	m <sup>2</sup>	150,0

7	Kho thành phẩm	m <sup>2</sup>	124,8
8	Khu nồi hơi	m <sup>2</sup>	80,0

(Nguồn: Công ty Cổ phần may D'SAGO)

**b. Các hạng mục công trình phụ:**

Bảng 1-3: Các hạng mục công trình phụ trợ.

TT	Hạng mục	Đơn vị	Diện tích
1	Sân đường nội bộ	m <sup>2</sup>	2.176,3
2	Trạm điện	m <sup>2</sup>	15,0
3	Nhà ăn	m <sup>2</sup>	123,3
4	Nhà bảo vệ	m <sup>2</sup>	9,0
5	Nhà xe	m <sup>2</sup>	84,7
6	Khu nhà nghỉ công nhân	m <sup>2</sup>	176,5
7	Khu vệ sinh chung	m <sup>2</sup>	40,0
8	Khu nhà rửa chén	m <sup>2</sup>	30,81

(Nguồn: Công ty Cổ phần may D'SAGO)

**c. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường:**

Bảng 1-4: Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường.

TT	Hạng mục	Đơn vị	Diện tích/Quy cách	Số lượng
1	Kho chứa chất thải nguy hại	m <sup>2</sup>	10,85 m <sup>2</sup> (7m x 1,55m)	01 kho
2	Kho chất thải rắn công nghiệp thông thường	m <sup>2</sup>	13,2 m <sup>2</sup> (8m x 1,65m)	01 kho
3	Nhà kho cơ điện	m <sup>2</sup>	13,26 m <sup>2</sup> (3,4m x 3,9m)	01 kho
4	Bể tự hoại 3 ngăn 17,6m <sup>3</sup>	m <sup>3</sup>	17,6 m <sup>3</sup> (4,5x2,6x1,5)/bể	02 bể
5	Bể nước PCCC	m <sup>3</sup>	150 (6,8x10x2,2)	01 bể
6	Thùng rác có nắp đậy	lít	660	01 xe
7		lít	120	03 cái
8		lít	10	98 cái

(Nguồn: Công ty Cổ phần may D'SAGO)

### 3.5. Máy móc, thiết bị:

#### a. Máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất:

Bảng 1-5: Danh mục máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất.

STT	Máy móc, thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Công suất	Xuất xứ
<b>I</b>	<b>Máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất</b>				
1	Máy may các loại	Cái	325	260 kWh	Công ty CP đầu tư An Phát
2	Máy vắt sủ	Cái	20	20 kWh	Công ty Cổ phần CN và thiết bị Nhà Bè
3	Máy cắt	Cái	5	5 kWh	
<b>II</b>	<b>Máy móc, thiết bị khác</b>				
1	Hệ thống điện công nghiệp, chiếu sáng xưởng	HT	01	25 kWh	Công ty Cổ phần CN và thiết bị Nhà Bè
2	Hệ thống làm mát và thông gió	HT	01	15 kWh	
3	Nồi hơi và hệ thống đường ống hơi	HT	01	5 kW	
4	Trạm biến thế 400 KVA	trạm	01	320 kWh	Công ty Hoàng Khánh Linh

(Nguồn: Công ty Cổ phần may D'SAGO)

#### 4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở

##### 4.1.. Nguyên vật liệu:

Bảng 1-6: Danh mục nguyên vật liệu.

STT	Tên vật tư	Đơn vị	Số lượng
1	Vải sợi các loại	tấn/năm	175
2	Chỉ may	tấn/năm	4,5
3	Nút các loại	tấn/năm	200
4	Kim may	kg/năm	50
5	Bao bì	tấn/năm	1

(Nguồn: Công ty Cổ phần may D'SAGO)

#### 4.2. Nhu cầu nhiên liệu:

a. Nhu cầu nhiên liệu, điện, cho sản xuất; nhu cầu nước cho sinh hoạt và mục đích khác:

Bảng 1-7: Danh mục nhiên liệu, điện, nước

STT	Loại nhiên liệu	Đơn vị	Số lượng		Nguồn cung cấp	Ghi chú
			Ngày	Tháng		
1	Điện	KWh	2.207	57.384	Công ty Điện lực	Hóa đơn điện kỳ 2 tháng 3/2023
2	Nước sinh hoạt	m <sup>3</sup>	3,1	93	Công ty Cấp nước Ninh Thuận	Trung bình 3 hóa đơn nước của 3 tháng cao nhất: tháng 04, 05 và 06/2023.
3	Nước cấp cho nồi hơi sử dụng điện trong quá trình ủ sản phẩm.	m <sup>3</sup>	2	60		
4	Nước cấp cho mục đích khác (tưới cây, đường)	m <sup>3</sup>	0,5	10		
5	Hồ nước dự trữ cho hoạt động PCCC	m <sup>3</sup>	-	150	-	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần may D'SAGO)

#### 5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở:

Chế độ làm việc của nhà máy như sau:

- Nhà máy có quản lý và người công nhân. Trong đó, quản lý: 03 người, công nhân: 139, tổng lao động: 142 người.
- Số ngày làm việc: 300 ngày/năm.
- Số ca làm việc trong ngày: 01 ca/ngày.
- Số giờ làm việc trong ca: 8 giờ/ca.

## Chương II

### SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

#### **2.1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường:**

Cơ sở hoạt động phù hợp với phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1222/2011/QĐ-TTg ngày 22/07/2011; phù hợp với Quyết định số 1319/QĐ-TTg ngày 10/11/2023 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phù hợp với quyết định 157/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND huyện Ninh Phước về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Ninh Phước.

Và phù hợp với mục đích sử dụng đất là đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp và đất trồng cây hằng năm khác (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV152090*).

#### **2.2. Sự phù hợp của cơ sở đầu tư đối với khả năng chịu tải của môi trường:**

- Trong quá trình hoạt động Cơ sở phát sinh nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.

- Đối với nước thải sinh hoạt:

Nước thải sinh hoạt phát sinh tại cơ sở được thu gom xử lý sơ bộ bằng 02 bể tự hoại 3 ngăn nước thải sau khi xử lý sơ bộ được dẫn về 01 bể chứa sau đó tận dụng rửa đường và các hoạt động khác trong khuôn viên cơ sở.

- Đối với môi trường không khí: Nhà máy không phát sinh khí thải nên không ảnh hưởng đến sức chịu tải của môi trường không khí.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, chuyển giao cho hộ kinh doanh Đức Hòa (Hợp đồng số 01.10/2023/HĐTGR/HĐ-DSG ngày 01/10/2023) đến thu gom và chuyển giao cho Công ty TNHH Xây dựng-Thương mại và sản xuất Nam Thành thu gom và xử lý, không thải ra môi trường xung quanh.

- Đối với chất thải nguy hại được thu gom, lưu chửatạm thời trong kho chứa chất thải nguy hại và định kỳ chuyển giao cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng An Sinh vận chuyên, xử lý.

- Chất thải công nghiệp thông thường phát sinh chủ yếu từ công đoạn kiểm tra nguyên phụ liệu, bao gồm: thùng carton đựng phụ liệu và các bao nhựa PE bọc các cây vải, giấy vụn giác sơ đồ, nhựa làm rập cứng được thu gom tái sử dụng hoặc bán cho đơn vị thu mua phế liệu.

Những tác động phát sinh từ quá trình hoạt động và các biện pháp giảm thiểu đã và đang thực hiện thì việc hoạt động của Nhà máy cơ bản phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường.

### Chương III

## KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

### 1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải:

#### 1.1. Thu gom, thoát nước mưa:

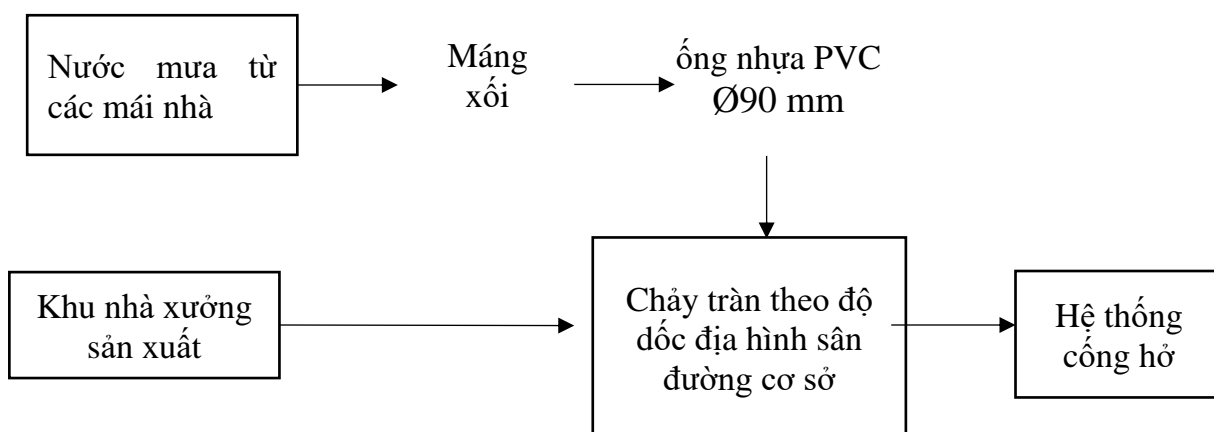
##### 1.1.1. Thu gom nước mưa:

- Nước mưa từ xưởng sản xuất, khu văn phòng, khu nhà ăn, nhà vệ sinh chung, nhà bảo vệ, nhà nghỉ công nhân từ các mái nhà sẽ được thu vào máng làm bằng tôn sau đó chảy xuống đất bằng ống nhựa PVC Ø90 mm. Tại khu vực cơ sở, do cấu tạo của nền sân dốc về phía mặt trước cơ sở.

##### 1.1.2. Thoát nước mưa:

- Nước mưa chảy tràn trên sân đường nội bộ chảy theo địa hình tự nhiên do cấu tạo của nền sân dốc về phía mặt trước, nên nước mưa thoát về phía mặt trước ra hệ thống cống thoát chung bên ngoài khu vực (phía trước cổng của cơ sở có hệ thống cống hở thoát nước của khu vực).

- Nước mưa từ các mái nhà xưởng sản xuất, khu văn phòng, khu nhà ăn, nhà vệ sinh chung, nhà bảo vệ, nhà nghỉ công nhân từ sẽ được thu vào máng làm bằng tôn sau đó chảy xuống đất bằng ống nhựa PVC Ø90 mm. Tại khu vực cơ sở, do cấu tạo của nền sân dốc về phía mặt trước, nên nước mưa thoát về phía mặt trước thoát ra môi trường bên ngoài nhập vào hệ thống cống hở thoát nước của khu vực tại vị trí có tọa độ: X =1274289, Y = 0578927 (Hệ VN 2000, kinh tuyến trực 108°15', múi chiếu 3°).



Hình 3-1: Sơ đồ thu gom nước mưa.